

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 07/7/2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/7/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/03/2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST – HNGĐ ngày 20/6/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh H, Sinh năm 1988 (Có mặt).

TQ: Thôn Phúc Đình, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng C, Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Hoàng Thị Minh H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh Nguyễn Hồng C có thời gian tự do tìm hiểu rồi tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang vào ngày 30/9/2013. Sau khi tổ chức hôn lễ, chị H về nhà anh C làm dâu ngay và sống chung cùng với bố mẹ anh C, không có thời gian nào ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có tình cảm với bạn gái cũ, thường xuyên nhắn tin, liên lạc với người đó và chị đọc được tin nhắn nhiều lần. Ngoài ra, anh C còn nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ nhau. Mỗi lần cãi nhau, anh C đánh đập, dùng lời lẽ xúc phạm tới chị và gia đình chị. Anh C còn nghi ngờ con gái chị không phải là con chung của vợ

chồng chị. Sau khi mâu thuẫn, gia đình địa phương không hòa giải gì. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở Tân Yên ở từ tháng 01/2017 cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Trong quá trình ly thân, anh C có lên đón gọi 01 lần nhưng chị không về, còn anh C mỗi tuần vẫn lên đón con về chơi 1 lần chứ vợ chồng không nói chuyện, quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh C có hai 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T sinh ngày 29/10/2014. Cháu T hiện nay đang ở cùng chị và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện đang làm nhân viên văn phòng công ty TNHH Daeyong Hà Nội tại Khu công nghiệp Đồng Đình, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, thu nhập bình quân từ 7.000.000 đồng /tháng, thu nhập ổn định và chỉ làm giờ hành chính nên chị khẳng định mình có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn – Anh Nguyễn Hồng C trình bày như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Hoàng Thị Minh H có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tăng Tiến vào ngày 30/9/2013. Sau khi tổ chức hôn lễ, chị H về làm dâu gia đình nhà anh ngày và vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh, không có thời gian nào ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng sút mẻ, không bền chặt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở Tân Yên ở từ tháng 01/2017 cho tới nay. Anh và gia đình có lên đón gọi chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh C xác định anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Thảo sinh ngày 29/10/2014. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị H ở nhà bố mẹ đẻ chị H trên Tân Yên và phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh hiện đang làm nghề sửa chữa xe máy tại nhà và nghề phụ là chạy xe ô tô thuê, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng, anh khẳng định mình có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình với anh C, chị xin ly hôn anh C và xin được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thu Thảo, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị muốn nuôi cháu T vì cháu T hiện nay còn nhỏ tuổi, đang học mẫu giáo chưa ý thức được lời nói, hành động của mình hơn nữa chị cũng có nhiều thời gian, điều kiện đảm bảo để nuôi con. Ngoài ra, tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác không có nên chị không có yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Hồng C đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh C. Chị H không có ý kiến gì về lời khai đó.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 29/10/2014. Cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc khởi kiện của chị Hoàng Thị Minh H xin ly hôn anh Nguyễn Hồng C và xin nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ vợ chồng: Chị H và anh C đều trình bày trong hồ sơ anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2013 tại UBND xã Nghĩa Trung, chị H cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc ngày 30/9/2013. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H và anh C đều xác định vợ chồng đã sống ly thân tháng 01/2017 cho tới nay. Nay cả hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm, chị H xin ly hôn, anh C đồng ý. Tuy nhiên, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, việc chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh C đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu T sinh ngày 29/10/2014. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị H và phát triển bình thường. Ly hôn, chị H và anh C đều có nguyện vọng được nuôi cháu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu T sinh ngày 29/10/2014, tính đến thời điểm xét xử cháu T mới 2 tuổi 8 tháng, đang đi học mẫu giáo. Mặc dù cả chị H và anh C đều có đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên đây là giai đoạn cháu đang biết biểu lộ nhiều dạng cảm xúc và cũng nắm bắt được nhiều hơn cảm xúc của người khác, bản thân cháu còn chưa biết tự lập và cháu là con gái do đó cần sự quan tâm, dạy bảo hơn của người mẹ. Hơn nữa, tính đến thời điểm xét xử cháu T chưa đủ 3 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì việc nuôi dưỡng cháu T được giao cho chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị H và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa ra xem xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị H và anh C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ tới phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên cần xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu Thảo sinh ngày 29/10/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2012/04474 ngày 29/03/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Việt Yên;
- Chi cục THADS H. Việt Yên;
- Đương sự;
- UBND xã Tăng Tiến.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Kim Đỗ Văn Ngôn

Lương Thị Thanh Quyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Việt Yên;
- Chi cục THADS H. Việt Yên;
- Đương sự;
- UBND xã Tăng Tiến.
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Thanh Quyên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Văn Ngôn – Nguyễn Thị Lại

Lương Thị Thanh Quyên

